Tên: ……..

Lớp: S8…

Ngày giao bài: Thứ ……, ngày ……/…….

Ngày nộp bài: Thứ ……, ngày ……/…….

Week: 38

Từ vựng HW: ……

Nghe HW: ……

SKILL BUILDER: LISTENING + SPEAKING

A. EXTRA VOCABULARY

Con bấm vào link/code để nghe và đọc lại từ vựng nhé:
https://soundcloud.com/ms-chi-english/for_week-38_extra-vocabulary

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	**food intolerance** (n)	tình trạng không dung nạp thực phẩm	10	**exposure to something** (phr.)	sự tiếp xúc với một chất/tác nhân nào đó
2	**small intestine** (n)	ruột non	11	**lactose intolerant** (adj)	không dung nạp lactose
3	**nuanced differences** (n)	những khác biệt tinh tế/khó thấy rõ	12	**break down** (phr.v)	phân hủy, phân giải
4	**disproportionate response** (n)	phản ứng quá mức	13	**digestive issues** (n)	vấn đề tiêu hóa
5	**inappropriate response** (n)	phản ứng bất thường	14	**bloating** (n)	đầy hơi, chướng bụng
6	**proper diagnosis** (n)	chẩn đoán chính xác/phù hợp	15	**autoimmune condition** (n)	bệnh/tình trạng tự miễn
7	**scientifically proven** (phr.)	được chứng minh về mặt khoa học	16	**course of action** (phr.)	hướng xử lý, cách hành động
8	**controlled environment** (n)	môi trường được kiểm soát	17	**oral food challenge** (n)	thử nghiệm dị ứng thực phẩm qua đường miệng
9	**life-threatening** (adj)	đe dọa đến tính mạng	18	**go-to person** (n)	người nên tìm đến để được giúp đỡ

B. CLASSWORK

LISTENING

Con làm bài nghe theo link/code sau:
https://www.youtube.com/watch?v=8GxhiuN_bY0

Watch the video and complete the sentences. Write NO MORE THAN TWO WORDS in each blank.

1. Food allergies and food intolerances each require a _____ treatment.
2. In a food allergy, the immune system responds to _____ proteins in certain foods.
3. Allergic reactions usually happen quickly, often within 30 _____ of eating the food.
4. A food intolerance means the body has trouble _____ certain foods.
5. Celiac disease is triggered by eating foods containing _____.
6. At-home food-sensitivity kits are not _____ diagnostic tools.
7. An allergist can diagnose you by taking a good _____ and giving you an oral food challenge.

LIVEWORKSHEETS

C. HOMEWORK

VOCABULARY (18 questions)

I. Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ ở phần A. Extra Vocabulary (trang 1) 1 dòng vào vở ghi.

II. Choose the correct answers.

1. If milk gives him stomach problems, but it is not an allergy, he may have a _____.
   A. food intolerance B. proper diagnosis C. controlled environment
2. Some food allergies can be very serious and even _____.
   A. scientifically proven B. digestive issues C. life-threatening
3. After eating that food, she had stomach pain and other _____.
   A. oral food challenge B. digestive issues C. nuanced differences
4. You should talk to a doctor to get a _____, not guess by yourself.
   A. proper diagnosis B. small intestine C. go-to person
5. In a hospital, doctors can test food reactions in a safe and _____.
   A. inappropriate response B. lactose intolerant C. controlled environment
6. If you think you have a food allergy, an allergist is usually your _____.
   A. course of action B. go-to person C. exposure to something

III. Fill in the blanks with the correct words/phrases in the box.

break down	**scientifically**	**lactose intolerant**
oral	**condition**	**bloating**

1. My brother is _____, so he often feels unwell after drinking milk.
2. Enzymes help the body _____food into smaller parts.
3. After eating too quickly, she had _____and stomach pain.
4. Celiac disease is an autoimmune _____, not a simple food intolerance.
5. The doctor said the home test was not _____proven, so we should not fully trust it.
6. The allergist used a(n) _____food challenge to check which food caused the reaction.

IV. Rearrange the words/phrases to make complete sentences.

1. can / stomach problems / cause / A food intolerance / after meals.
   → _____
2. food. / digest / helps / The small intestine / the body
   → _____
3. are / between / nuanced differences / and intolerances. / There / allergies
   → _____
4. can / without / life-threatening / be / A severe allergy / quick treatment.
   → _____
5. can / help / patients / choose / A proper diagnosis / the right course of action.
   → _____
6. should / controlled environment. / in / happen / An oral / a / food challenge
   → _____

LIVEWORKSHEETS

LISTENING PRACTICE (7 questions)

Lưu ý:

1. Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
2. Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài.

Con làm bài nghe theo link/code sau:
https://www.youtube.com/watch?v=8GxhiuN_bY0

Choose the correct answer A, B, or C.

1. What two food problems do people often confuse?



- **A.** Food allergies and food intolerances
- **B.** Food allergies and headaches
- **C.** Food intolerances and flu

2. In the shellfish example, what can trigger an allergic reaction?



- **A.** Dairy
- **B.** Tropomyosin
- **C.** Gluten

3. What does the immune system think the food particle is?



- **A.** A medicine
- **B.** A vitamin
- **C.** An invader

4. Which symptom can happen in a mild allergic reaction?



- **A.** Hives
- **B.** Broken bones
- **C.** A cold

5. What does a lactose-intolerant person not have enough of?



- **A.** Water
- **B.** An enzyme
- **C.** Protein

6. When can food intolerance symptoms sometimes appear?



- **A.** Only after one month
- **B.** In the next few days
- **C.** Before eating

7. What should you do if you are not sure about your food reaction?



- **A.** Take an at-home kit
- **B.** Stop eating all foods
- **C.** Talk to your doctor



LIVEWORKSHEETS